

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V- E-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh (catalogue hoặc đường dẫn trên trang thông tin điện tử của hãng sản xuất). Cung cấp bảng danh mục hàng hóa dự thầu theo Mẫu bảng kê khai chi tiết hàng hóa dự thầu tại Chương V của E-HSMT (cung cấp file excel và bản scan có đóng dấu của người đại diện hợp pháp).	Đạt
	Không có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Không cung cấp bảng danh mục hàng hóa dự thầu theo Mẫu bảng kê khai chi tiết hàng hóa dự thầu tại Chương V của E-HSMT (cung cấp file excel và bản scan có đóng dấu của người đại diện hợp pháp).	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hoá		
Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá.	Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8	Đạt
	Không cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8	Không đạt
3. Tổ chức cung ứng hàng hóa		
3.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế tổ chức cung ứng hàng hóa	Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi	Không đạt

	của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.	
3.2. Hạn dùng của hàng hóa: Hạn dùng của hàng hóa tại thời điểm giao hàng phải theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đáp ứng yêu cầu của bên mua.	Có cam kết cung cấp hàng hoá có hạn sử dụng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng hạn dùng thấp hơn yêu cầu	Không đạt
4. Tiến độ cung ứng		
Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua không quá 48 giờ từ khi có đơn đặt hàng	Nhà thầu có cam kết.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết.	Không đạt
5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có):		
Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu (tính từ ngày ký hợp đồng là 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng bị xử phạt do chậm tiến độ hoặc không đạt chất lượng gói thầu hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng và nhà thầu có cam kết không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	- Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận		Đạt/không đạt